

NHẬN THỨC CƠ BẢN VỀ DÒNG KIỀU HỒI VÀO CÁC QUỐC GIA

Nguyễn Thị Ái Liên*

Ngày nhận: 2/01/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/01/2016

Ngày duyệt đăng: 25/01/2016

Tóm tắt:

Kiều hối có vai trò quan trọng đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế của các quốc gia, kiều hối cung cấp nguồn ngoại tệ ổn định, giúp cải thiện cán cân thanh toán, cung cấp nguồn vốn cho đầu tư phát triển, cải thiện mức sống... Bài viết này giới thiệu nhận thức cơ bản về dòng kiều hối vào các quốc gia. Các đặc điểm của kiều hối bao gồm: kiều hối gắn với di cư và di chuyển lao động, kiều hối chảy từ quốc gia phát triển đến quốc gia đang phát triển, tần suất và thời gian gửi nhận kiều hối, quy mô kiều hối gửi về và sử dụng để đầu tư thường nhỏ, kiều hối là khoản tiền thật, là khoản tài trợ không hoàn lại và hầu như không chịu chi phí, lượng kiều hối gắn với đặc điểm nhân khẩu học... Để quản lý tốt dòng kiều hối, các tiêu chí phân loại kiều hối cần được sử dụng như theo kênh chuyển tiền, theo chủ thể gửi tiền, theo quốc gia gửi tiền, theo hình thái tài sản, theo mục đích sử dụng.

Từ khóa: kiều hối, kênh chính thức, kênh phi chính thức, đặc điểm, phân loại.

Basic issues pertaining to remittance inflows into countries

Abstract

Remittance has an important role in economic growth and development of countries. It provides a stable foreign currency source, helps improve the balance of payments, provides capital for investment, and improves living standards, etc. This article introduces the basic issues regarding remittance inflows into countries. Characteristics of the remittance include: the association with migration and labor migration; the flow from developed countries to developing countries; the frequency and duration of sending and receiving remittances; the small proportion of remittance pouring into investment; the fact that remittance is real money, un-refunded and almost without cost; the association with demographic characteristics, etc. For better management, it should be categorized by remittance channels, remittance sending entities, remittance sending and receiving countries, asset forms, and using purposes.

Keywords: remittance, formal channel, informal channel, characteristics and classification.

1. Giới thiệu

Lượng kiều hối chuyển về các quốc gia tăng mạnh trên thế giới, đặc biệt là dòng kiều hối chuyển từ quốc gia phát triển về các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam. Trong những năm qua, Việt Nam trở thành một trong những quốc gia thu

hút kiều hối nhiều nhất trên thế giới. Kiều hối có vai trò quan trọng đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế của các quốc gia, nhất là những quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Kiều hối cung cấp nguồn ngoại tệ ổn định, giúp cải thiện cán cân thanh toán, cung cấp nguồn vốn cho đầu tư phát triển, cải thiện mức sống người dân... Tuy nhiên, ngay tại Việt

Nam, không có văn bản quy phạm pháp luật nào đưa ra khái niệm kiều hối, cũng như chưa có nghiên cứu nào đề cập tới đặc điểm và phân loại kiều hối. Để quản lý tốt hơn dòng kiều hối vào Việt Nam, cần có cái nhìn tổng quan về dòng kiều hối vào các quốc gia. Bài viết này giới thiệu nhận thức cơ bản về dòng kiều hối vào các quốc gia, đưa ra các đặc điểm của kiều hối và tiêu chí phân loại kiều hối.

2. Khái niệm kiều hối

Khái niệm kiều hối được các tổ chức tài chính quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) đề cập. Định nghĩa kiều hối các tổ chức tài chính quốc tế đưa ra dựa trên cơ sở cán cân thanh toán.

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, kiều hối thể hiện thu nhập của hộ gia đình của một quốc gia có từ các nền kinh tế nước ngoài, phát sinh chủ yếu từ việc di chuyển tạm thời hoặc vĩnh viễn của người dân tới nền kinh tế nước ngoài (Quỹ Tiền tệ Quốc tế, 2009).

Theo Ngân hàng Thế giới, kiều hối là tổng các khoản chuyển tiền của người di cư và khoản chuyển tiền của người lao động, và thu nhập của người lao động (Ngân hàng Thế giới, 2011).

Chuyển tiền của người di cư được ghi nhận đối vào dòng chảy hàng hóa và những thay đổi khoản mục tài chính phát sinh từ việc di cư, hoặc của cá nhân từ nước này sang nước khác. Do đó, khoản chuyển tiền được ghi nhận bằng với giá trị ròng của những người di cư.

Khoản chuyển tiền của người lao động hay kiều hối của người lao động là khoản chuyển tiền được thực hiện bởi người di cư mà họ được coi là cư dân của quốc gia đến.

Thu nhập của người lao động gồm tiền công, tiền lương và lợi ích khác (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) mà các cá nhân có được do thực hiện công việc ở quốc gia họ không phải là cư dân và được cư dân của quốc gia đó trả. Các cá nhân bao gồm lao động thời vụ hoặc lao động ngắn hạn khác (nhỏ hơn 1 năm)... mà có lợi ích kinh tế ở chính nước của họ.

Tóm lại, khái niệm kiều hối được cả Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới đề cập đều là khoản chuyển tiền từ nước ngoài của người di cư, khoản chuyển tiền của người lao động và thu nhập của người lao động và những khoản chuyển tiền được thể hiện qua các khoản mục của cán cân thanh toán quốc tế. Khái niệm kiều hối do Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới đưa ra thể hiện rõ ràng chủ

thể chuyển tiền là người di cư và người lao động làm việc tại quốc gia đến do sự di chuyển lao động và nguyên nhân phát sinh kiều hối là do di cư và di chuyển lao động.

Tại Việt Nam, không có văn bản quy phạm pháp luật nào đưa ra định nghĩa kiều hối một cách trực tiếp cũng như đề cập trực tiếp tới khái niệm kiều hối mà chỉ có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh, quản lý hoạt động ngoại hối, quản lý cán cân thanh toán và việc chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam. Các văn bản quy phạm pháp luật đó bao gồm: Quyết định số 170/1999/QĐ-TTG ngày 19/8/1999 về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước, Pháp lệnh số 28/2005/PL-UBTVQH11: Pháp lệnh Ngoại hối, Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13: Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối, Pháp lệnh hợp nhất số: 07/VBHN-VPQH: Pháp lệnh Ngoại hối, Nghị định số: 16/2014/NĐ-CP: Nghị định quản lý cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam, Nghị định số: 70/2014/NĐ-CP: Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối.

Theo điều 4 của Quyết định số 170/1999/QĐ-TTG, “các hình thức chuyển ngoại tệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài được chuyển ngoại tệ từ nước ngoài vào Việt Nam dưới các hình thức sau:

- Chuyển ngoại tệ thông qua các tổ chức tín dụng được phép;
- Chuyển ngoại tệ thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính bưu chính quốc tế;
- Cá nhân mang theo người vào Việt Nam.

Cá nhân ở nước ngoài khi nhập cảnh vào Việt Nam có mang theo ngoại tệ hộ cho người Việt Nam ở nước ngoài phải kê khai với Hải quan cửa khẩu số ngoại tệ mang hộ từ nước ngoài gửi về cho Người thụ hưởng ở trong nước.”

Mặc dù không có một từ nào về “kiều hối”, Pháp lệnh ngoại hối giải thích khái niệm “Các khoản chuyển tiền một chiều”, một bộ phận của các giao dịch vãng lai. “Chuyển tiền một chiều là các giao dịch chuyển tiền từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài qua ngân hàng, qua mạng bưu chính công cộng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích mang tính chất tài trợ, viện trợ hoặc giúp đỡ thân nhân gia đình, sử

dụng chi tiêu cá nhân không có liên quan đến việc thanh toán xuất khẩu, nhập khẩu về hàng hóa và dịch vụ.” (Quốc hội, 2013). Khái niệm chuyển tiền một chiều trong Pháp lệnh ngoại hối gồm cả giao dịch chuyển tiền từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài, hay có thể hiểu chuyển tiền một chiều gồm cả hai chiều, gồm chiều vào Việt Nam và chiều ra Việt Nam. Kiều hối chỉ là chiều vào Việt Nam, hay là các khoản chuyển tiền một chiều từ nước ngoài vào Việt Nam.

Theo văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam nói chung, kiều hối là khoản ngoại tệ do người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài chuyển từ nước ngoài vào Việt Nam theo các hình thức: Chuyển ngoại tệ thông qua các tổ chức tín dụng được phép, qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính bưu chính quốc tế và cá nhân mang theo người vào Việt Nam.

3. Đặc điểm của kiều hối

3.1. Kiều hối gắn với di cư và di chuyển lao động

Dòng kiều hối thường gắn với di cư và di chuyển lao động. Di cư là sự di chuyển của người dân từ một nền kinh tế đến nền kinh tế khác. Người di cư là người di cư từ nền kinh tế gốc và trở thành một cư dân ở nền kinh tế khác. Người dân có thể di chuyển từ một nền kinh tế tới nền kinh tế khác để làm việc cả dài hạn và ngắn hạn. Nếu là ngắn hạn thì không phải là cư dân của nền kinh tế đến, nếu lao động dài hạn hơn 1 năm được coi như là cư dân của nền kinh tế đến. Cả người di cư và người lao động có thể chuyển tiền (kiều hối) về nền kinh tế gốc cho họ hàng, người thân.

Các chương trình xuất khẩu lao động, chương trình di cư lao động sẽ thúc đẩy sự di chuyển lao động hợp pháp. Các hiệp định lao động song phương tạo ra sự di chuyển lao động có tay nghề thấp, còn lao động có trình độ thường đi làm việc ở nước ngoài mà không lệ thuộc vào các hiệp định song phương. Sự di chuyển lao động ngắn hạn thường không kéo theo sự di chuyển của gia đình, nhưng di cư thường dẫn đến sự di chuyển của các gia đình họ có thể trở về một khoảng thời gian nào đó.

Kiều hối có liên quan đến di cư và di chuyển lao động. Kiều hối chuyển về quốc gia đi tỷ lệ thuận với lượng người di cư và lao động xuất khẩu, nếu người di cư và lao động làm việc nước ngoài càng nhiều thì lượng kiều hối gửi về càng lớn. Tuy nhiên, cần

phân biệt giữa người di cư và người chuyển kiều hối. Có người di cư không chuyển kiều hối, do đó người chuyển kiều hối chỉ là tập hợp con của người di cư.

3.2. Kiều hối chảy từ quốc gia phát triển đến quốc gia đang phát triển

Nguyên nhân của việc di cư và di chuyển lao động giữa các quốc gia là do sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, sự phát triển công nghệ không đồng đều giữa các quốc gia, và sự hội nhập kinh tế quốc tế. Người di cư và di chuyển lao động thường di chuyển từ các quốc gia đang phát triển đến các quốc gia phát triển. Các quốc gia phát triển có nhiều cơ hội việc làm, có thu nhập cao hơn và mức sống tốt hơn các nước đang phát triển.

Ngược với dòng di cư và di chuyển lao động, kiều hối lại chảy từ các quốc gia phát triển đến các quốc gia đang phát triển. Dòng kiều hối trên thế giới chủ yếu chảy từ quốc gia phát triển trên thế giới đến các quốc gia đang phát triển ở Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ La tinh.

3.3. Tần suất và thời gian gửi nhận kiều hối

Tần suất và thời gian gửi kiều hối của người di cư khác nhau phụ thuộc vào chủ thể gửi tiền. Nếu chủ thể gửi tiền là người di cư thì tần suất gửi tiền có thể không thường xuyên nhưng thời gian gửi kiều hối sẽ dài. Ngược lại, với lao động làm việc một thời gian xác định ở nước ngoài sau đó quay về nước thì tần suất gửi tiền thường xuyên hơn nhưng chỉ trong khoảng thời gian ngắn, thời gian xác định họ làm việc ở nước ngoài. Lao động làm việc một thời gian xác định ở nước ngoài chi tiêu ít thu nhập của họ hơn người di cư, và do đó tỷ trọng thu nhập của họ có thể chuyển về nước cho các thành viên gia đình sẽ nhiều hơn so với người di cư.

3.4. Quy mô kiều hối gửi về và sử dụng để đầu tư thường nhỏ

Khác với nguồn vốn ODA, FDI, quy mô kiều hối gửi về một lần thường nhỏ do các cá nhân và hộ gia đình nhận được và sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau cả tiêu dùng và đầu tư. Lượng kiều hối gửi về sẽ không thể 100% chuyển thành vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, chỉ là phần kiều hối còn lại sau khi cá nhân và hộ gia đình đã sử dụng cho tiêu dùng. Từ đó, lượng kiều hối mỗi cá nhân, hộ gia đình sử dụng cho đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh thường tương đối nhỏ. Hạn chế về quy mô kiều hối của từng cá nhân, hộ gia đình là rào cản cho việc sử dụng

kiều hối vào hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh.

3.5. Kiều hối là khoản tiền thật, là khoản tài trợ không phải hoàn lại và hầu như không phải chịu chi phí

Số liệu về nguồn vốn FDI vào các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài không phản ánh chính xác lượng vốn nhà đầu tư nước ngoài thực sự bỏ ra. Trong các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn đăng ký, vốn thực hiện gồm cả vốn vay, vốn huy động từ nguồn khác. Do đó, khoản tiền thật mà nhà đầu tư nước ngoài bỏ ra chỉ là một phần trong tổng vốn của dự án.

Kiều hối là khoản ngoại tệ thực chuyển về cho các cá nhân và hộ gia đình, khoản tiền này không phải hoàn trả, không phải trả lãi vay và chịu ràng buộc kinh tế, chính trị như nguồn vốn ODA. Nếu có, khi chuyển và nhận kiều hối, người nhận phải chịu phí chuyển tiền và rút tiền, quốc gia nhận kiều hối không phải chịu chi phí nào cả trừ những tác động tiêu cực của kiều hối tới nền kinh tế đó.

3.6. Lượng kiều hối có liên quan với đặc điểm nhân khẩu học

Nhiều đặc điểm nhân khẩu học có liên quan tới kiều hối. Những đặc điểm này bao gồm lượng người di cư và lao động ngắn hạn, quốc gia đi và quốc gia đến làm việc, dân tộc, thời gian lưu trú, mức thu nhập trung bình, giới tính, tình trạng pháp lý, và sự hiện diện của trẻ em trong các hộ gia đình. Thu nhập được công nhận là yếu tố chính của khả năng chuyển tiền. Giới tính ảnh hưởng đến mức thu nhập của người di cư và người lao động ngắn hạn bởi vì phụ nữ thường có thu nhập trung bình thấp hơn so với nam giới. Sự hiện diện của trẻ em trong các hộ gia đình sẽ làm tăng chi tiêu hộ gia đình ở nước ngoài, từ đó làm giảm lượng kiều hối chuyển về. Động lực gửi tiền của người di cư gửi tiền giảm đi cùng với thời gian lưu trú trong khi khả năng chuyển tiền của họ thường tăng do thu nhập của họ có xu hướng tăng theo thời gian.

3.7. Kiều hối phụ thuộc vào quan hệ gia đình

Lượng kiều hối, tần suất gửi và thời gian gửi kiều hối phụ thuộc vào quan hệ gia đình giữa người gửi kiều hối và cá nhân hoặc gia đình nhận kiều hối. Nếu quan hệ giữa cá nhân và các thành viên gia đình với người di cư và lao động làm việc ở nước ngoài thân thiết và chặt chẽ thì lượng kiều hối gửi về nhiều, thời gian gửi kiều hối dài. Nếu mối quan hệ gia đình, huyết thống không gần gũi thì việc gửi tiền

cũng không thường xuyên và lượng kiều hối gửi về cũng rất khiêm tốn.

Theo chủ thể gửi tiền thì lao động làm việc một thời gian xác định ở nước ngoài có mối quan hệ gia đình chặt chẽ với các thành viên gia đình ở quê hương, hơn nữa lợi ích lâu dài của họ tại quê hương nên họ gửi kiều hối thường xuyên hơn so với người di cư. Trong số những người di cư, người gửi kiều hối có xu hướng tập trung nhiều hơn trong số những người nhập cư gần đây. Ít nhất một nửa số người di cư ở lại đến 10 năm là người chuyển tiền đều đặn (Quỹ Tiền tệ Quốc tế, 2009).

3.8. Kiều hối phụ thuộc vào môi trường đầu tư

Kiều hối chảy về một quốc gia nhiều hay ít còn phụ thuộc vào môi trường đầu tư của quốc gia nhận kiều hối và tương quan so sánh về môi trường đầu tư giữa quốc gia gửi và nhận kiều hối. Thứ nhất, sự khác biệt về môi trường chính trị, chính sách pháp luật, kinh tế, công nghệ và văn hóa xã hội sẽ dẫn đến dòng người di cư và lao động ra nước ngoài làm việc nhiều hay ít. Chính một phần trong số người di cư và lao động ra nước ngoài làm việc là nguồn gửi kiều hối về quê hương. Thứ hai, khi đã ra nước ngoài định cư và làm việc, thì môi trường đầu tư của nước đi là điều kiện tiên quyết ảnh hưởng đến dòng kiều hối. Nếu môi trường đầu tư tốt, có nhiều cơ hội kinh doanh thì người định cư và lao động ra nước ngoài làm việc sẽ gửi kiều hối nhiều hơn để đồng tiền của họ sinh lời. Nếu môi trường đầu tư không thuận lợi cho việc đầu tư và kinh doanh thì kiều hối gửi về quê hương sử dụng chủ yếu cho mục đích tiêu dùng và hỗ trợ thành viên trong gia đình.

3.9. Kiều hối phụ thuộc vào tinh thần đoàn kết dân tộc, truyền thống yêu nước, tinh thần tương thân tương ái

Tinh thần đoàn kết dân tộc, truyền thống yêu nước, tinh thần tương thân tương ái có ảnh hưởng tới dòng kiều hối chảy vào một quốc gia. Nếu người di cư và người lao động làm việc ở nước ngoài luôn hướng về quê hương, mong muốn đóng góp cho việc xây dựng quê hương thì họ gửi nhiều kiều hối về để đầu tư và đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Đảng và Nhà nước Việt Nam cùng đại sứ quán ở nước ngoài, hiệp hội Việt kiều ở các nước trên thế giới, câu lạc bộ doanh nghiệp Việt kiều đã và đang làm rất tốt trong việc phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, tinh thần tương

thân tương ái đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Do đó, dòng kiều hối về Việt Nam trong thời gian gần đây đã tăng lên nhanh chóng.

4. Phân loại kiều hối

Kiều hối có thể được phân loại theo các tiêu chí khác nhau, bao gồm theo kênh chuyển tiền, theo chủ thể gửi tiền, theo quốc gia gửi tiền, theo hình thái tài sản, theo mục đích sử dụng và theo nhu cầu chuyển kiều hối.

4.1. Theo kênh chuyển tiền

Theo kênh chuyển tiền, kiều hối được chuyển thông qua kênh chính thức, kênh bán chính thức và kênh phi chính thức. Các khoản tiền chuyển qua kênh chính thức như các ngân hàng, tổ chức tài chính phi ngân hàng, và các công ty chuyển tiền cho đến các kênh phi chính thức như những khoản mang theo người kể cả bằng tiền mặt và hiện vật.

Kênh chuyển tiền chính thức là những kênh được phép hoạt động kinh doanh chuyển tiền chính thức, chẳng hạn như các ngân hàng, các công ty chuyển tiền hay các tổ chức đăng ký chính thức khác. Kênh chuyển tiền bán chính thức gồm các tổ chức chính thức cung cấp dịch vụ chuyển tiền ngoài cơ chế điều tiết của các cơ quan có thẩm quyền. Các thể chế này được tổ chức tốt để chuyển tiền nhưng không được kiểm soát bởi bất kỳ các cơ quan điều tiết dịch vụ tài chính nào. Kênh chuyển tiền phi chính thức nằm ngoài giám sát và quy định tài chính nhưng hợp pháp; các kênh chuyển tiền ít chính thức nhất có thể là các trung gian không hoạt động như tổ chức có tư cách pháp nhân (Quỹ Tiền tệ Quốc tế, 2009).

Các kênh chuyển kiều hối có thể là chính thức hoặc không chính thức khác nhau giữa các quốc gia và phụ thuộc vào từng quốc gia, căn cứ vào các yếu tố pháp lý, thể chế của từng quốc gia. Một kênh chuyển tiền có thể chính thức tại quốc gia này nhưng không chính tại quốc gia khác. Với sự phát triển của định chế tài chính cũng như giao dịch thanh toán, các kênh chuyển tiền mới từ nước ngoài ngày càng phát triển với tốc độ nhanh thông qua các giao dịch liên quan đến các loại thẻ thanh toán như thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ.

4.2. Theo chủ thể gửi tiền

Chủ thể gửi tiền gồm người định cư và lao động sang nước ngoài làm việc gửi về. Khoản tiền chuyển về từ hai chủ thể này được ghi nhận vào những khoản mục khác nhau của cán cân thanh toán. Theo

Quỹ Tiền tệ Quốc tế, kiều hối được ghi nhận và lấy chủ yếu từ hai mục của cán cân thanh toán: khoản mục thứ nhất là thu nhập của người lao động tại nền kinh tế mà họ không thường trú hay định cư (hoặc từ người chủ lao động không phải cư dân hay người chủ lao động là người không thường trú, định cư) và khoản chuyển tiền từ các cư dân của một nền kinh tế cho cư dân của nền kinh tế khác (Quỹ Tiền tệ Quốc tế, 2009). Nếu kiều hối do người định cư chuyển về được ghi nhận là khoản tiền chuyển về từ người định cư, còn kiều hối do lao động sang làm việc ngắn hạn ở nước ngoài chuyển về được ghi nhận vào mục thu nhập của người lao động.

Theo định nghĩa kiều hối mà Ngân hàng Thế giới đưa ra, kiều hối gồm các khoản chuyển tiền của người di cư và khoản chuyển tiền của người lao động, và thu nhập của người lao động. Do đó, chủ thể chuyển tiền bao gồm 3 chủ thể là người di cư, người lao động làm việc trên 1 năm được coi là cư dân của quốc gia đến và người lao động làm việc ngắn hạn.

4.3. Theo quốc gia gửi tiền

Theo quốc gia gửi tiền, người di cư định cư ở quốc gia nào và lao động sang làm việc ở quốc gia nào thì kiều hối sẽ được gửi từ quốc gia đó. Hầu hết các quốc gia có người di cư và lao động sang làm việc là các quốc gia phát triển hoặc thiếu hụt lao động. Nên quốc gia mà kiều hối được gửi về chủ yếu là từ châu Âu, châu Mỹ và quốc gia nhận kiều hối trên thế giới thường thuộc châu Phi, châu Á. Do đó, theo tiêu chí phân loại này, quốc gia gửi tiền được sắp xếp theo các châu. Ngoài ra, quốc gia gửi tiền được sắp xếp theo nhóm quốc gia phát triển, đang phát triển và kém phát triển. Dòng kiều hối thường chảy từ quốc gia phát triển đến các quốc gia đang phát triển và kém phát triển.

4.4. Theo hình thái tài sản

Theo hình thái tài sản, kiều hối được gửi về dưới hai hình thức là tiền tệ, các giấy tờ có giá và hình thức hàng hóa. Dù kiều hối được hiểu phổ biến là khoản tiền chuyển về, hay ngầm định là dưới dạng tiền tệ thì kiều hối vẫn gồm hai hình thức là tiền tệ và hàng hóa.

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, kiều hối bao gồm tiền mặt và các vật phi tiền tệ, được chuyển qua kênh chính thức hoặc qua các kênh không chính thức, chẳng hạn như tiền hoặc hàng hoá được cá nhân mang theo người (Quỹ Tiền tệ Quốc tế, 2009).

Kiều hối dưới hình thức tiền tệ gồm là ngoại tệ, séc, vàng, và giấy tờ có giá khác... Kiếu hối dưới hình thức tiền tệ có thể được gửi bằng các kênh chính thức như ngân hàng, các công ty chuyển tiền quốc tế, các tổ chức chi trả kiếu hối. Kiếu hối dưới dạng hàng hóa có thể chuyển qua kênh chính thức như hải quan, không chính thức, cá nhân có thể mang theo người. Kiếu hối dưới hình thức hàng hóa có thể được nhập khẩu hợp pháp hoặc nhập lậu hoặc mang về cho mục đích sử dụng cá nhân. Kiếu hối mang về dưới dạng hàng hóa cá nhân lại thường không được ghi nhận như kiếu hối hay hàng hóa nhập khẩu nên rất khó biết và tính toán được giá trị của nó (Chí Kiên, 2014).

4.5. Theo mục đích sử dụng

Tiêu chí này gồm 2 tiêu chí nhỏ là mục đích sử dụng của người gửi và mục đích sử dụng cá nhân, hộ gia đình nhận kiếu hối.

Theo mục đích sử dụng của người gửi kiếu hối, kiếu hối được gửi về để:

- Bổ sung vào thu nhập của gia đình.

- Nhờ người nhận kinh doanh hộ.

Theo mục đích sử dụng cá nhân, hộ gia đình nhận kiếu hối, kiếu hối sẽ được sử dụng cho mục đích tiêu dùng và đầu tư:

- Mục đích tiêu dùng: Chi tiêu hàng ngày, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, chi tiêu khác.

- Mục đích đầu tư: tiết kiệm, xây nhà, mua đồ đạc, đầu tư bất động sản, mua vàng, mua chứng khoán, thành lập doanh nghiệp, mở cửa hàng, kinh doanh tự do.

Khi xem xét đầu tư trên giác độ cá nhân, chỉ một phần kiếu hối sử dụng cho đầu tư. Hơn nữa, đầu tư trên giác độ nền kinh tế chỉ là tập hợp con của đầu tư trên giác độ cá nhân. Cần chú ý sự khác biệt giữa nguồn vốn FDI, ODA với kiếu hối, không phải toàn bộ kiếu hối chuyển về một quốc gia là vốn đầu tư. Chỉ một phần kiếu hối được chuyển thành vốn đầu tư sản xuất kinh doanh. Do đó, để nguồn kiếu hối chuyển về phát huy tác động tích cực với nền kinh tế thì cần có chính sách khuyến khích sử dụng kiếu hối để đầu tư vào sản xuất kinh doanh. □

Tài liệu tham khảo

Chí Kiên (2014), Kiếu hối sẽ vẫn là “mô vàng”, *Thời báo ngân hàng*, truy cập lần cuối ngày 01 tháng 12 năm 2015, từ <<http://thoibaonganhang.vn/kieu-hoi-se-van-la-mo-vang-5156.html>>.

Ngân hàng Thế giới (2011), *Migration and Remittance Factbook 2011*, Washington, DC.

Quốc hội (2013), *Pháp lệnh Ngoại hối, số: 07/VBHN-VPQH*, ban hành ngày 11 tháng 07 năm 2013.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (2009), *International transactions in remittances: guide for compilers and users*, Washington, DC.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Thị Ái Liên**, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế đầu tư, lập dự án, đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu thầu.

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và Phát triển*, *Con số và sự kiện*.

- Địa chỉ email: nta_lien@yahoo.com